

Số: 1206 /QĐ-SYT

Nghệ An, ngày 09 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách quý 3 năm 2020 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 1369/TB-STC ngày 24/12/2019 của Sở Tài chính Nghệ An về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 và các Quyết định giao bổ sung dự toán năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2020 của Văn phòng Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu về tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2020 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các cá nhân, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các phòng ban VP Sở;
- Công TTĐT ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đậu Huy Hoàn**



Đơn vị: VP Sở Y tế

Chương: 423

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1206/QĐ-SYT ngày 09/10/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

ĐV tính: 1000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3	Tỷ lệ % quý 3 so cả năm (số thực hiện/dự toán)
<b>I</b>	<b>Số thu</b>			
A	Tổng số thu phí	1.250.000	790.687	0,63
1	Phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề y	750.000	283.187	0,38
2	Phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề dược	350.000	493.300	1,41
3	Phí nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	100.000		0,00
4	Phí thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế; thẩm định Điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế	50.000	14.200	0,28
3	Số nộp NSNN	265.000	207.467	<del>0,78</del>
4	Số để lại sử dụng	985.000	583.220	0,59
5	Số Đã sử dụng		438.000	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách nhà nước</b>			
1	Chi quản lý hành chính	<b>103.488.189</b>	<b>5.564.600</b>	
1.1	Kinh phí tự chủ 2020	6.246.000	1.542.442	0,25
1.2	Kinh phí không tự chủ giao đầu 2020	4.739.000	682.533	0,14
1.3	Kinh phí không tự chủ 2019 chuyển sang 2020	335.331		
1.4	Kinh phí không tự chủ bổ sung trong năm 2020	36.217.858	2.614.867	0,0722
1.5	KP thực hiện đề án Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh giai đoạn 2013-2020	32.000.000		
1.6	KP thực hiện đề án phát triển y tế miền Tây giai đoạn 2015-2020	18.000.000		
1.7	KP thực hiện đề án Bệnh viện vệ tinh	1.350.000		
1,8	Kinh phí đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc	450.000	49.980	0,11
1.8	Kinh phí sự nghiệp ngành	3.780.000	666.568	0,18
1.9	Kinh phí CTMT Y tế- Dân số			
1.9.1	Kinh phí dự án Quân dân y kết hợp	70.000		
1.9.2	Kinh phí Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	300.000	8.210	

